

Số: 852/BC-SVHTTDL

Bình Thuận, ngày 05 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án sửa chữa nhà làm việc
và hội trường nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định về phân cấp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các công trình sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về phân cấp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các công trình sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận được ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chủ trương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021- 2025;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Sửa chữa nhà làm việc và hội trường nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh với các nội dung chủ yếu sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. **Tên dự án:** Sửa chữa nhà làm việc và hội trường nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh;
2. **Nhóm dự án:** Dự án nhóm C;
3. **Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban Nhân dân tỉnh;
4. **Chủ đầu tư:** Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bình Thuận;
5. **Địa điểm thực hiện dự án:** Thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.
6. **Tổng vốn thực hiện dự án:** 4.530.607.464 đồng (*kèm theo bảng tổng hợp dự toán sơ bộ và bản vẽ*);
7. **Thời gian thực hiện:** Thực hiện trong 03 năm (2021-2023).

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của Pháp luật về quy hoạch kế hoạch đầu tư

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Hiện trạng nhà làm việc và hội trường nhà hát ca múa nhạc biển xanh sử dụng đã lâu đến nay đang trong tình trạng xuống cấp và cần cải tạo một số hạng mục như mở rộng sân khấu, tam cấp,... Qua quá trình đánh giá khảo sát cụ thể như sau:

Về hội trường: Mái tole cũ, gỉ sét, hư hỏng 80%; Seno nứt nẻ, bám rêu gây đọng nước cục bộ; Trần tấm sợi thủy tinh đã xuống cấp và hư hỏng; Tường sơn cũ, bạc màu; Phần nền một số nơi bị sụt lún nhiều nơi, nền xuống cấp và hư hỏng; sàn sân khấu: sàn gỗ bị bung, hư hỏng nặng không còn sử dụng được; tam cấp sân khấu tạm bợ; Lan can bằng gỗ sơn trắng cũ, bạc màu; Phần cửa gỉ sét, bong tróc; Hệ thống điện nhánh hư hỏng toàn bộ; quạt trần và đèn chiếu sáng hư hỏng không sử dụng được. Ngoài ra nhà kho của hội trường phần mái đã hư hỏng 80%, không có seno; Nền thấp và tường cũ, bong tróc bạc màu, công năng chưa phù hợp với nhu cầu hiện tại.

Về Nhà làm việc: Seno cũ, thấm nước mưa toàn bộ; Tường trong, ngoài cũ, sơn bạc màu, bong tróc toàn bộ; Nền Wc nứt nẻ, toàn bộ thiết bị vệ sinh hư hỏng và xuống cấp trầm trọng, hầu như các tường bị thấm do nhà vệ sinh; Phần cửa cần tháo dỡ thay mới lại toàn bộ.

Nhìn chung nhà làm việc và hội trường nhà hát ca múa nhạc biển xanh trong tình trạng xuống cấp cần được cải tạo, ngoài ra ghé phòng hội trường đã cũ, không còn phù hợp với nhu cầu hiện tại, cần thay mới.

Qua những tình trạng nêu trên thì việc đầu tư xây dựng nhà làm việc và hội trường nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh là hết sức cần thiết. Công trình hoàn thiện sẽ đem lại lợi ích chung cho xã hội như tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nhân viên làm việc, tạo nét mỹ quan cho công trình.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

a) Kế hoạch:

- Tháng 3/2021: Lập và trình phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
- Tháng 04/2021: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Quý I/2021: Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình và trình thẩm định phê duyệt.

- Quý II-III/2021: Triển khai thi công, hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng Quý I năm 2022.

b) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết tỉnh.

1.3. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

a) Quy hoạch: Khu đất lập dự án đầu tư phù hợp quy hoạch sử dụng đất.

b) Kế hoạch đầu tư: Công trình nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu xây dựng công trình:

Nhằm hoàn thiện lại cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho cán bộ, viên chức tại đây, đồng thời tạo nét mỹ quan, thẩm mỹ công trình.

2.2. Quy mô, phạm vi đầu tư:

a) Sửa chữa hội trường:

- Giải pháp kỹ thuật

+ Mái: Thay mới toàn bộ mái thành tole tráng kẽm dày 0.45ly.

+ Seno: bên trong đáy, đục, vệ sinh, chống thấm 2 lớp, láng vữa XM ; bên ngoài: đáy, thành seno dậm vữa 20% nứt nẻ, chà nhám, vệ sinh, sơn nước 1 lớp lót 2 lớp hoàn thiện.

+ Trần: thay mới thành trần thạch cao khung nhôm nôi.

+ Điện: Đi lại hệ thống dây nhánh và thay mới toàn bộ quạt trần (20 cái) ; quạt tường (6 cái); đèn chiếu sáng (12 bộ).

- Tường: Ngoài: tô đá rửa vệ sinh sạch sẽ, bả matic sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ; Trong: tường phun gai phản âm, vệ sinh sạch sẽ, bả matic sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ.

- Nền:

+ Nền phòng hội trường: Nâng nền cao 400 (lớp cát bồi nền dày 300, lớp BT đá 4x6 #75 dày 100), lát gạch ceramic 600x600.

+ Sàn sân khấu: Nâng nền cao 400, thay mới thành sàn gỗ nhóm 2.

+ Xây bậc cấp sân khấu

- Lan can: Tay vịn lan can tầng lững bằng gỗ chà nhám, vệ sinh sơn lại toàn bộ

- Cửa: Phần tường cửa đi, cửa sổ đục theo bản vẽ thiết kế để mở rộng cửa đi và nâng cao cửa sổ.

- Khung bảo vệ: Chà nhám, vệ sinh sơn dầu 1 lớp lót 2 lớp hoàn thiện. Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ thành cửa nhôm xingfa.

- Thay mới toàn bộ ghế phòng hội trường

- Nhà kho:

+ Phân mái:

* Tháo dỡ mái tole.

* Đục đầu trụ, cấy sắt đúc giằng (200x200) xung quanh và xây cao đến cao độ +3600m, đục seno thoát nước mái.

* Thay mới toàn bộ mái thành tole tráng kẽm dày 0.45ly.

+ Phần nền: Nâng nền cao 300 (Lớp cát bồi nền dày 200, lớp betong đá 4x6 #75 dày 100), lát gạch Ceramic 600x600, cải tạo lại chia thành 2 khu kho phục trang và kho dụng cụ.

+ Tường: Trong, ngoài vệ sinh sạch sẽ, bả matic sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ.

+ Lắp đặt 06 máy lạnh đứng (hội trường 04 cái, sân khấu 02 cái).

- Xây mới nhà vệ sinh

+ Diện tích : 4,8 m².

+ Giải pháp kỹ thuật : Móng, giằng, cột bê tông cốt thép M200 ; tường xây gạch không nung ; mái lợp tôn kẽm sóng vuông dày 4,5zem ; cửa nhôm, tường sơn nước.

b) Sửa chữa Nhà làm việc:

- Seno: Bên trong đáy, đục, vệ sinh, chống thấm 2 lớp, láng vữa XM ; bên ngoài : đáy, thành ngoài seno, chà nhám, vệ sinh, sơn nước 1 lớp lót 2 lớp hoàn thiện.

- Tường: Trong, ngoài : chà nhám, vệ sinh, sơn 1 lớp lót 2 lớp hoàn thiện bả matic.

- Nền WC :

+ Tháo dỡ toàn bộ nền WC.

+ Tháo dỡ toàn bộ bồn cầu, lavabo.

+ Láng nền vệ sinh vữa XM#100 dày 20, chống thấm 2 lớp ; thay mới thành gạch ceramic nhám 300x300.

+ Lắp đặt hệ thống thoát nước mới.

+ Lắp đặt thiết bị vệ sinh : bồn nước, lavabo.

- Cửa: Tháo dỡ, thay mới toàn bộ cửa đi + cửa sổ + khung kính thành nhôm xinfax, kính dày 8ly.

c) Thiết bị: 100 ghế ngồi hội trường và 06 bộ bàn hội trường.

3. Vốn đầu tư

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 6/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BTC ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTC ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận v/v Ban hành quy định về phân cấp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các công trình sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về phân cấp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các công trình sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận được ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 06/08/2019 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của bộ trưởng bộ xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

Căn cứ Công văn số 588/SXD-QLXD&HTKT ngày 11/03/2020 của Sở Xây Dựng tỉnh Bình Thuận về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng, hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về suất vốn đầu tư xây dựng công trình.

Tham khảo đơn giá xây dựng trung bình (đơn giá/m² sàn xây dựng) một số công trình xây dựng có quy mô tương tự trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Tổng dự toán dự kiến: 4.675.972.644 (có bảng tổng dự toán kèm theo).
Trong đó:

- Chi phí Xây dựng	: 3.532.619.733 đồng.
- Chi phí thiết bị	: 390.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	: 128.750.380 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 357.198.897 đồng.
- Chi phí khác	: 44.748.270. đồng.
- Chi phí dự phòng	: 222.665.364 đồng.

4. Dự kiến kế hoạch triển khai, kế hoạch bố trí vốn

- Quý I-II/2021: Lập và trình phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
- Quý III/2021: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.
- Quý IV/2021: Thăm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình và trình thẩm định phê duyệt
- Quý I/2022: Triển khai thi công, hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng Quý IV năm 2022.

4.1. Giai đoạn: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Tháng 3/2021: Lập và trình phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

4.2. Giai đoạn: Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Quý II-III/2021: Lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế, kỹ thuật.

4.3. Giai đoạn thi công xây dựng công trình:

- Quý I/2022: Triển khai thi công, hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng Quý IV năm 2022.

5. Đánh giá tác động môi trường, xã hội, hiệu quả đầu tư về kinh tế xã hội

5.1. Tác động môi trường, xã hội, biện pháp giảm thiểu tác hại

5.1.1. Các tác động đến môi trường:

a) Tác động đến môi trường không khí:

- Ô nhiễm do bụi:
 - + Ô nhiễm bụi phát sinh ở tất cả các hạng mục thi công của dự án như: công tác san nền, công tác đào đất, vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc trang bị trong quá trình xây dựng dự án với mức độ tác động khác nhau.

+ Bụi chủ yếu sinh ra khi vận chuyển đất cát nguyên vật liệu xây dựng, lấp ghép không được che chắn cẩn thận bị vương vãi ra xung quanh, hay bùn đất phát sinh do đào đắp bị khô lại, gặp gió mạnh sẽ phát tán vào không khí gây ô nhiễm. Trong đó, phải đặc biệt chú ý đến lượng bụi phát sinh từ công tác san lấp mặt bằng.

- Ô nhiễm do khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải:

+ Trong giai đoạn thi công các hạng mục công trình, khí thải phát sinh chủ yếu từ quá trình hoạt động của các động cơ của máy móc, thiết bị thi công vận chuyển đốt cháy nhiên liệu xăng, dầu. Các quá trình vận chuyển cát san nền, lu đầm mặt bằng, làm đường, xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hoạt động của trạm trộn bê tông và các máy móc xây dựng sẽ phát sinh một lượng lớn khí thải.

+ Lượng khí thải sinh ra phụ thuộc vào số lượng, chất lượng phương tiện thi công và phương thức thi công. Số lượng máy móc, thiết bị tương ứng để sử dụng trong giai đoạn và thời gian thi công. Hoạt động của các phương tiện này sẽ thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất ô nhiễm không khí. Thành phần khí thải chủ yếu là COx, NOx, SOx, cacbua hydro, aldehyd, bụi.

b) Ô nhiễm về tiếng ồn và chấn động: Bên cạnh ô nhiễm bụi và khói thải do hoạt động đào đắp đất thì việc vận hành các phương tiện và thiết bị thi công như máy đào, máy xúc, cần trục, cần cẩu, khoan, xe trộn bê tông, máy phát điện,... cũng gây ra ô nhiễm tiếng ồn và chấn động khá lớn.

c) Ô nhiễm nhiệt: Từ bức xạ nhiệt mặt trời, từ các quá trình thi công có gia nhiệt (từ các phương tiện vận tải và máy móc thi công nhất là khi trời nóng bức).

Các ô nhiễm này chủ yếu sẽ tác động lên người công nhân trực tiếp làm việc tại công trường.

d) Tác động đến môi trường nước: Mặc dù có một số tác động tiêu cực nhất định đến môi trường nước trong quá trình thi công xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực dự án, song đây không phải là các tác động liên tục và xuyên suốt tiến trình hoạt động của dự án. Các tác động sẽ tự biến mất sau khi công trình được thi công hoàn tất. Các tác động gồm:

- Tác động do nước thải sinh hoạt.
- Tác động do nước mưa chảy tràn bề mặt.
- Tác động do axit hoá do đất rửa trôi.

e) Tác động đến tài nguyên - môi trường đất: Trong quá trình thi công, hoạt động đào xúc đất các hố móng của công trình làm thay đổi chiều sâu lớp đất, tác động này là không thể tránh khỏi. Các loại chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng bao gồm:

- Bùn, đất phát sinh trong quá trình đào bóc lớp đất mặt.
- Chất thải xây dựng: đất, cát, sỏi, bê tông, nhựa đường, gạch vụn, vữa xi măng, gỗ cốp pha, bao giấy xi măng, sắt thép...
- Chất thải sinh hoạt của công nhân trên công trường.

5.1.2. Tác động kinh tế xã hội:

Việc bắt đầu tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của dự án với qui mô khá lớn sẽ làm gia tăng mật độ của các phương tiện giao thông, chuyên chở đất và nguyên vật liệu xây dựng, điều động thêm máy móc thiết bị, tập kết thêm công nhân,... Nếu không có sự kết hợp hài hòa và việc sắp xếp cũng như quản lý khoa học thì các công đoạn sẽ gây ra ảnh hưởng lẫn nhau và ít nhiều sẽ gây ra các ảnh hưởng đến môi trường. Lưu lượng xe cộ dẫn đến công trường sẽ tăng lên một cách đáng kể, từ đó sẽ gia tăng thêm bụi, tiếng ồn, các ô nhiễm nhiệt cũng như tai nạn lao động.

Các chất thải sinh hoạt từ các lán trại của công nhân xây dựng gồm nước thải, chất thải rắn đều có chứa nhiều thành phần hữu cơ dễ phân hủy, các vi sinh vật gây bệnh. Thực tế đã xảy ra nhiều dịch bệnh như: tả, lỵ, thương hàn, sốt siêu vi rút liên quan đến ruồi, muỗi, côn trùng trên các công trường xây dựng vì điều kiện sống tạm bợ, thiếu thốn; không có các công trình vệ sinh; chất thải được vứt bừa bãi. Đây là nguyên nhân phát triển nhiều chủng vi khuẩn gây bệnh và khi xâm nhập vào các nguồn nước sẽ lan truyền đến các khu vực dân cư xung quanh.

Việc công nhân tham gia thi công trên công trường với số lượng lớn sẽ có khả năng gây ra một số xáo trộn về an ninh, trật tự xã hội. Các tác động này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến tình hình hiện tại của người dân khu vực.

5.1.3. Biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực:

a) Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí :

- Giảm thiểu ô nhiễm bụi:
 - + Để hạn chế mức độ ô nhiễm bụi tại khu vực công trường xây dựng sẽ sử dụng xe phun nước trong những ngày thời tiết nóng, nắng và khí hậu khô hanh.
 - + Xây dựng tường rào bao quanh khu vực dự án để hạn chế phát tán bụi.
 - + Xây dựng các khu lưu giữ vật liệu xây dựng, có mái che để hạn chế bụi phát tán trong quá trình thi công.

+ Để hạn chế bụi trong khi chuyên chở cát, sỏi, vật liệu xây dựng, các xe vận tải sẽ được phủ kín bằng bạt.

- Giảm thiểu ô nhiễm khí thải từ các phương tiện vận chuyển: Để giảm thiểu khí thải từ các phương tiện giao thông và các máy móc thi công trong quá trình xây dựng, các đơn vị thi công sẽ thực hiện các biện pháp sau đây:

+ Không sử dụng xe, máy quá cũ để vận chuyển nguyên vật liệu và thi công công trình.

+ Không chuyên chở vật tư vượt trọng tải qui định.

+ Giảm tốc độ thi công từ vào thời gian nghỉ ngơi của các nhà máy, khu dân cư xung quanh.

b) Kiểm soát ồn, rung trong quá trình thi công xây dựng: Để giảm mức ảnh hưởng của ồn và rung trong quá trình xây dựng đến các khu vực lân cận, Ban quản lý công trình sẽ áp dụng các biện pháp sau đây:

- Hạn chế việc thi công vào ban đêm (từ 22h đến 6h sáng). Nếu hạng mục nào cần thiết phải thi công vào ban đêm sẽ phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép.

c) Giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn trong quá trình xây dựng :

Chất thải rắn trong quá trình xây dựng chủ yếu là vật liệu hư hỏng như gạch vỡ, xi măng chết, gỗ cốp pha hỏng, các phế liệu bảo vệ bên ngoài thiết bị... và rác sinh hoạt của nhân viên, công nhân trực tiếp xây dựng công trình sẽ được tập trung tại bãi chứa quy định. Sau khi đã được phân loại để tái sử dụng một phần (đối với những loại có khả năng tái sử dụng), các loại chất thải rắn còn lại sẽ được chuyển đến bãi rác chung của khu vực. Chất thải rắn vô cơ có thể được chôn lấp, sử dụng san lấp mặt bằng của dự án.

Chất thải sinh hoạt của công nhân trong thời gian xây dựng dự án phải được tập trung ở nơi quy định và sẽ được đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển hàng ngày về bãi rác để xử lý.

d) Kiểm soát ô nhiễm môi trường nước:

Đối với nước mưa, trong quá trình thi công chủ đầu tư sẽ đào mương, rãnh và thu gom về hố lắng trước khi thải vào hệ thống thoát nước của khu vực.

Trong quá trình thi công, để hạn chế ảnh hưởng của nước thải tới môi trường, nước thải sẽ được thu về một hố ở sau đoạn đang thi công. Hố thu nước có thiết kế đủ lớn để lắng cặn, sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Đối với công nhân và nhân viên làm việc, sinh hoạt trong quá trình thi công trên công trường đều có nhà vệ sinh công cộng lưu động, có bố trí hầm tự hoại để xử lý sơ bộ trước khi thải ra hệ thống cống chung của khu vực; chất thải rắn sẽ được thu gom hợp lý. Đất dư thừa được đổ ngay đúng nơi quy định tránh hiện tượng khi có mưa chảy ngược lại vào công trình đang thi công, gây tắc cống và lan toả ra xung quanh ảnh hưởng đến nguồn nước.

Khi thi công, dầu mỡ và các phế thải dầu mỡ từ các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị phục vụ thi công cần cất giữ và nơi thải bỏ đúng quy định để hạn chế việc làm ô nhiễm nguồn nước. Sẽ thu thập tái chế các loại dầu nhờn, dầu thải, giảm các sự cố trong khi thi công.

e) Giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn: Rác thải từ khu vực văn phòng, khu vực nhà thí nghiệm, dịch vụ... sẽ được chứa trong các thùng rác chuyên dùng có nắp đậy, được bố trí tại các nơi quy định. Rác thải được thu gom và đem tới lò đốt rác để xử lý.

f) Giảm thiểu các tác động về xã hội: Tổ chức quản lý công nhân, nhân viên phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu, đảm bảo mục tiêu an toàn, vệ sinh, văn minh. Đăng ký với chính quyền địa phương để đảm bảo các vấn đề an ninh, trật tự xã hội. Tổ chức các giải pháp thi công thích hợp nhằm đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường, cụ thể:

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng mặt bằng, lắp đặt các máy móc thiết bị, phòng ngừa tai nạn điện,... Trang bị cho công nhân các thiết bị bảo vệ sức khỏe để tránh ô nhiễm do bụi, khí thải độc hại trong khu vực công trường.

- Có các biện pháp an toàn khi lập tiến độ thi công: thời gian và trình tự thi công phải đảm bảo sự ổn định của công trình. Bố trí các tổ đội thi công, mặt bằng thi công hợp lý để tránh di chuyển nhiều và không cản trở lẫn nhau.

- Tại mặt bằng thi công có lán trại phục vụ cho công nhân nghỉ trưa, tắm rửa, vệ sinh... Các khu vực nguy hiểm như trạm biến thế phải lập rào chắn. Thiết kế chiếu sáng đầy đủ cho các khu vực làm đêm.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn cho người công nhân thi công trên cao như thang an toàn, dây an toàn và rào chắn khu vực thi công...

- Có biện pháp quản lý chặt chẽ về xăng dầu.

- Tăng cường biện pháp phòng chống cháy nổ về xăng dầu sử dụng trên công trường.

- Các nguồn điện sử dụng trong khi thi công sẽ được kiểm tra hàng ngày.

- Đơn vị thi công tổ chức học tập công tác an toàn lao động trên công trường.

5.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

5.2.1. Về mặt kinh tế:

Việc đầu tư sẽ tạo ra nguồn lao động, giải quyết việc làm cho một bộ phận công nhân tại địa phương.

Sử dụng, tiêu thụ được nguồn nguyên vật liệu của địa phương, làm tăng giá trị cho xã hội. Tạo nguồn thu thuế cho ngân sách.

5.2.2. Về mặt xã hội: Công trình hoàn thiện sẽ đem lại lợi ích chung cho xã hội như tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, viên chức làm việc, tạo nét mỹ quan cho công trình.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa nhà làm việc và hội trường nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KHTC. H6.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thế Nhân

**BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
SỬA CHỮA NHÀ LÀM VIỆC VÀ HỘI TRƯỞNG NHÀ HÁT CA MÚA
NHẠC BIỂN XANH**

Đơn vị

tính: đồng

STT	DIỄN GIẢI	Ký hiệu	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ SA THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	GXD	GXD1+.....+GXD8	3,353,281,
	Sửa chữa nhà làm việc	GXD1	Xem bảng tính	1,219,492,
	Sửa chữa hội trường	GXD1	Xem bảng tính	2,133,789,
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	GTB	Xem bảng tính	450,000,
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	GQLDA	(GXD+GTB)/1,1x 3,282% x1,1	124,823,
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	GTV	ΣT	357,090,
	* Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	T1	$(GXD+GTB)/1,1x4,65\% x1,1$	176,852,
	* Chi phí thẩm tra TKKT + Dự toán	T2	$(GXD/1,1) x 0,508\% x1,1$	17,034,
	* Chi phí lập HSMT và ĐGHSĐT xây dựng	T3	$(GXD/1,1) x 0,432\% x1,1$	14,486,
	* Chi phí lập HSMT và ĐGHSĐT thiết bị	T4	$(GTB/1,1) x 0,367\% x1,1$	2,866,
	* Chi phí giám sát thi công xây dựng	T5	$(GXD/1,1) x 3,285\% x 1,1$	110,155,
	* Chi phí giám sát thi công thiết bị	T6	$(GTB/1,1) x 0,844\% x 1,1$	14,782,
	* Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu xây dựng	T7	$(GXD/1,1) x 0,05\% x1,1$	1,676,
	* Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu thiết bị	T8	Mức tối thiểu	1,000,
	* Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu XD	T9	$(GXD/1,1) x 0,05\% x1,1$	1,676,
	* Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu TB	T10	Mức tối thiểu	1,000,
	* Chi phí thẩm định giá thiết bị	T11	tạm tính	5,500,
	* Chi phí thí nghiệm đối chứng bảo trì công trình (tạm tính)	T12	$(GXD/1,1) x 0,3\% x1,1$	10,059,
V	CHI PHÍ KHÁC	GK	ΣK	75,719,
	* Lệ phí thẩm định BCKTKT	K1	$GXDCT x 0,019\%$	870,
	* Chi phí thẩm tra phê duyệt Quyết toán	K3	$(GXDCT-GDP) x 0,57\% x 50\%$	12,428,
	* Chi phí kiểm toán	K4	$(GXDCT-GDP) x 0,96\% x1,1$	46,051,
	* Chi phí bảo hiểm	K5	$(GXD/1,1) x 0,12\% x 1,1$	4,023,
	* Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình	K5	$(T5/1,1) x 10\% x 1,1$	11,015,
VI	DỰ PHÒNG PHÍ	GDP	ΣGDP	218,045,
	* Chi phí dự phòng do yếu tố phát sinh	GDP	$(GXD+GTB+GQLDA+GTV+GK) x 5\%$	218,045,
	* Chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá	GDP	$(GXD+GTB+GQLDA+GTV+GK) x 5\%$	214,307,
	TỔNG CỘNG	GXDCT	(I + II + III + IV + V + VI)	4,578,961,